

Bản án số: 15/2017/DS-PT

Ngày: 07/02/2017.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
góp hụi, hợp đồng vay*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Anh**.
- Các Thẩm phán: 1. Ông **Phạm Minh Thủ**.
2. Ông **Thái Rết**.

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Việt**, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Kiệt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2016/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2016, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2016/DS-ST ngày 23/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2017/QĐPT-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Kiều Văn G**; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Bà **Kiều Nguyễn Ngọc T**; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. (theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2016, bà T có mặt)

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Luật sư **C** - Văn phòng luật sư C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*:

1. Bà **Trương Thị K**; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)
2. Ông **Võ Văn D**; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

* *Người đại diện hợp pháp của bị đơn Võ Văn D*: Bà **Trương Thị K**; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2016, bà K có mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trương Thị K.

NHẬN THẤY

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Kiều Văn G cùng người đại diện hợp pháp của ông G là bà Kiều Nguyễn Ngọc T trình bày:

Bà Trương Thị K và ông Võ Văn D có tham gia chơi hụi do ông G làm chủ hụi, gồm các dây hụi sau:

- **Dây hụi thứ nhất:** Hụi khai ngày 06/8/2013 âm lịch, dây hụi 3.000.000 đồng, có 26 phần, 01 tháng khai một lần. Dây hụi này bà K và ông D tham gia 01 phần, đã hốt hụi lần thứ nhất được số tiền 51.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà K và ông D đóng lại hụi chết đến kỳ thứ 25, hụi mãn ngày 06/8/2015 âm lịch, hiện nay bà K và ông D còn nợ lại 01 kỳ hụi chết với số tiền là 3.000.000 đồng.

- **Dây hụi thứ hai:** Hụi khai ngày 12/11/2013 âm lịch, dây hụi 5.000.000 đồng, có 25 phần, 01 tháng khai một lần. Dây hụi này bà K và ông D tham gia 01 phần, đóng hụi được đến lần thứ 04 thì hốt hụi được số tiền 88.500.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà K và ông D đóng được 18 kỳ hụi chết, hụi mãn ngày 12/10/2015 âm lịch, hiện nay bà K và ông D còn nợ lại 03 kỳ hụi chết với số tiền là 15.000.000 đồng.

- **Dây hụi thứ ba:** Hụi khai ngày 16/3/2014 âm lịch, dây hụi 3.000.000 đồng, có 29 phần, 01 tháng khai một lần, bà K và ông D tham gia 02 phần. Dây hụi này bà K và ông D đóng hụi được đến lần thứ 05 thì hốt 01 phần được số tiền 59.950.000 đồng, tiếp tục đóng hụi đến lần thứ 10 thì hốt phần hụi còn lại được số tiền 61.450.000 đồng, tổng số tiền hốt 02 phần hụi là 121.400.000 đồng. Sau khi hốt xong 02 phần hụi bà K và ông D đóng hụi chết đến kỳ 17, bà K và ông D ngưng đóng hụi vào tháng 07/2015 âm lịch, hụi mãn ngày 16/6/2016 âm lịch, hiện nay bà K và ông D còn nợ lại 12 kỳ hụi chết với số tiền là 72.000.000 đồng.

- **Dây hụi thứ tư:** Hụi khai ngày 24/11/2014 âm lịch, dây hụi 5.000.000 đồng, có 27 phần, 01 tháng khai một lần, bà K và ông D tham gia 01 phần, bà K và ông D đóng hụi được đến lần thứ 05 thì hốt hụi được số tiền 89.000.000 đồng, sau khi hốt hụi bà K và ông D đóng được thêm 02 kỳ hụi chết, bà K và ông D ngưng đóng hụi vào tháng 07/2015 âm lịch, hụi mãn tháng 01/2017 âm lịch. Tính đến kỳ khai ngày 24/10/2016 âm lịch thì bà K và ông D còn nợ lại 17 kỳ hụi chết với số tiền là 85.000.000 đồng.

Ngoài ra nếu tính đến lúc mãn hụi thì có thêm 03 kỳ nữa nhưng hiện chưa đến hạn khai, do vậy tại phiên tòa sơ thẩm phía nguyên đơn chưa yêu cầu trả, tuy nhiên phía nguyên đơn cũng có ý kiến là khi nào đến hạn khai thì đề nghị bà K và ông D thanh toán đúng hạn.

- **Dây hụi thứ năm:** Hụi khai ngày 24/11/2014 âm lịch, dây hụi 5.000.000 đồng, có 27 phần, 01 tháng khai một lần, bà K và ông D tham gia 01 phần, bà K và ông D đóng hụi được đến lần thứ 07 với số tiền 20.860.000 đồng, trong đó có 06 kỳ đóng đủ, kỳ thứ 07 còn nợ số tiền 1.480.000 đồng.

Ngoài ra, bà K và ông D còn mượn của ông G các khoản tiền như sau:

- Ngày 17/4/2015, mượn số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 24/4/2015, mượn số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 21/5/2015, mượn số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà K và ông D mượn của ông G là 30.000.000 đồng, mượn tiền không có làm giấy tờ, không ai chứng kiến chỉ thỏa thuận miệng. Đồng thời, vào ngày 13/8/2015, ông D có đến gửi đóng tiền hụi được 9.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn ông Kiều Văn G yêu cầu các bị đơn bà Trương Thị K và ông Võ Văn D trả số tiền nợ hụi 176.480.000 đồng trừ đi 9.000.000 đồng đã trả, trừ đi 35.000.000 đồng tiền 07 kỳ hụi sống mà các bị đơn được hưởng (do dây hụi này các bên đã chấm dứt, không tiếp tục chơi nữa), còn lại số tiền nợ hụi là 132.480.000 đồng và tiền vay 30.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả, không yêu cầu tính lãi.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị đơn bà Trương Thị K và ông Võ Văn D (do bà K là người đại diện hợp pháp) trình bày:

Bà K có chơi hụi do ông G làm chủ hụi như sau:

- **Dây hụi thứ nhất:** Hụi khui ngày 06/8/2013 âm lịch, dây hụi 3.000.000 đồng, có 26 phần, 01 tháng khui một lần, bà tham gia 01 phần, phần hụi này bà đã hót xong nhưng không nhớ hót lần thứ mấy, hót được bao nhiêu tiền, sau khi hót hụi bà đã đóng hụi chết đến mãn hụi, ngày mãn hụi bà không nhớ, hiện nay bà không còn nợ dây hụi này.

- **Dây hụi thứ hai:** Hụi khui ngày 12/11/2013 âm lịch, dây hụi 5.000.000 đồng, có 25 phần, 01 tháng khui một lần, bà tham gia 01 phần, phần hụi này bà đã hót xong nhưng không nhớ hót lần thứ mấy, hót được bao nhiêu tiền, sau khi hót hụi bà đã đóng hụi chết đến mãn hụi, ngày mãn hụi bà không nhớ, hiện nay bà không còn nợ dây hụi này.

- **Dây hụi thứ ba:** Hụi khui ngày 16/3/2014 âm lịch, dây hụi 3.000.000 đồng, có 29 phần, 01 tháng khui một lần, bà tham gia 02 phần, 02 phần hụi này bà đã hót xong nhưng không nhớ hót lần thứ mấy, hót được bao nhiêu tiền, sau khi hót hụi phát sinh tranh chấp nên bà ngưng không đóng, dây hụi này mãn vào tháng 06/2016 âm lịch, bà không nhớ là thiếu bao nhiêu kỳ hụi chết.

- **Dây hụi thứ tư:** Hụi khui ngày 24/11/2014 âm lịch, dây hụi 5.000.000 đồng, có 27 phần, 01 tháng khui một lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng hụi sống và hót hụi vào lần khui thứ 05 được số tiền 89.000.000 đồng, sau khi hót hụi bà đóng được thêm 02 kỳ hụi chết, đến tháng 07/2015 âm lịch thì bà ngưng đóng do ông G không cho bà khui hót dây hụi còn sống, hụi mãn tháng 01/2017 âm lịch, hiện nay còn lại 20 kỳ hụi chết với số tiền 100.000.000 đồng, nhưng hiện nay vẫn còn hoạt động chưa mãn.

- **Dây hụi thứ năm:** Hụi khui ngày 24/11/2014 âm lịch, dây hụi 5.000.000 đồng, có 27 phần, 01 tháng khui một lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng hụi được 07 kỳ hụi sống với số tiền bao nhiêu bà không nhớ do không có ghi sổ sách theo dõi, bà yêu cầu tính 07 kỳ hụi sống cho bà với số tiền 35.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không có nợ lại tiền hụi 1.480.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày.

Đối với số tiền vay 30.000.000 đồng bà thừa nhận có vay của ông G để đóng hụi nhưng bà đã trả rồi, việc vay và trả chỉ nói bằng miệng, không có làm giấy tờ, hiện nay bà không có nợ tiền vay của ông G.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà K yêu cầu xác định bà chỉ nợ tổng cộng khoảng 122.000.000 đồng, yêu cầu trừ lại tiềnhui sống là 35.000.000 đồng, còn lại 87.000.000 đồng bà và ông D đồng ý trả và mỗi vụ lúa trả 3.000.000 đồng.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện L thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số: 53/2016/DS-ST ngày 23/11/2016 đã quyết định áp dụng các Điều 471, 479 và 305 của Bộ luật dân sự; Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:** Buộc bị đơn bà Trương Thị K và ông Võ Văn D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hui và vay cho nguyên đơn ông Kiều Văn G tổng cộng là 162.480.000 đồng (trong đó nghĩa vụ của bà K và ông D tương ứng với phần của mỗi người là 81.240.000 đồng). Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/11/2016, bị đơn bà Trương Thị K kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn bà Trương Thị K vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thống nhất với nhau về việc bà Trương Thị K và ông Võ Văn D có tham gia chơi 05 dây hui do ông Kiều Văn G làm chủ hui gồm:

- Dây hui thứ nhất 3.000.000 đồng, khai ngày 06/8/2013 âm lịch, gồm có 26 phần, 01 tháng khai một lần, bà K và ông D tham gia chơi 01 phần và đã hốt hui xong. Dây hui này mãn ngày 06/8/2015 âm lịch.

- Dây hui thứ hai 5.000.000 đồng, khai ngày 12/11/2013 âm lịch, gồm có 25 phần, 01 tháng khai một lần, bà K và ông D tham gia chơi 01 phần và đã hốt hui xong. Dây hui này mãn ngày 12/10/2015 âm lịch.

- Dây hui thứ ba 3.000.000 đồng, khai ngày 16/3/2014 âm lịch, gồm có 29 phần, 01 tháng khai một lần, bà K và ông D tham gia chơi 02 phần và đã hốt hui xong. Dây hui này mãn ngày 16/6/2016 âm lịch.

- Dây hui thứ tư 5.000.000 đồng, khai ngày 24/11/2014 âm lịch, gồm có 27 phần, 01 tháng khai một lần, bà K và ông D tham gia chơi 01 phần và đã hốt hui xong. Dây hui này đã khai được 24 kỳ, còn 03 kỳ nữa mãn hui.

- Dây hui thứ năm 5.000.000 đồng, khai ngày 24/11/2014 âm lịch, gồm có 27 phần, 01 tháng khai một lần, bà K và ông D tham gia chơi 01 phần, đã đóng hui được 07 kỳ hui sống.

Ngoài ra, các bên đương sự cũng đều thống nhất với nhau về việc bà Trương Thị K và ông Võ Văn D có vay của ông Kiều Văn G số tiền 30.000.000 đồng.

Về số tiền nợ hui, ông G cho rằng số tiền hui mà bà K và ông D còn thiếu chưa đóng là 176.480.000 đồng (dây hui thứ nhất 3.000.000 đồng, dây hui thứ hai 15.000.000 đồng, dây hui thứ ba 72.000.000 đồng, dây hui thứ tư 85.000.000 đồng, dây hui thứ năm 1.480.000 đồng), trừ đi 9.000.000 đồng bà K và ông D đã trả và trừ đi 35.000.000 đồng tiền 07 kỳ hui sống mà bà K và ông D được hưởng đối với dây hui thứ năm, tổng cộng bà K và ông D còn thiếu ông G 132.480.000 đồng tiền hui. Còn bà K và ông D cho rằng đã đóng hui cho ông G đầy đủ số tiền hui đối với dây hui thứ nhất và dây hui thứ hai; đối với dây hui thứ ba thì bà K và ông D thừa nhận còn thiếu tiền hui nhưng không nhớ rõ là thiếu bao nhiêu kỳ hui chết; đối với dây hui thứ tư thì bà K và ông D thừa nhận đã đóng được 07 kỳ, đến tháng 07/2015 âm lịch thì ngưng đóng do ông G không cho bà K và ông D khai hót dây hui còn sống; đối với dây hui thứ năm bà K và ông D không thừa nhận có nợ lại ông G số tiền hui 1.480.000 đồng, tổng cộng bà K và ông D chỉ nợ ông G tổng cộng khoảng 122.000.000 đồng tiền hui.

Về số tiền nợ vay, ông G cho rằng số tiền số tiền vay 30.000.000 đồng và cho đến nay bà K và ông D chưa trả cho ông số tiền này. Còn bà K và ông D thì cho rằng đã trả 30.000.000 đồng cho ông G rồi, nhưng việc trả tiền vay chỉ là nói miệng chứ hai bên không có làm giấy tờ.

Xét thấy, do bà K và ông D đã thừa nhận có tham gia chơi 05 dây hui của ông G và có vay của ông G 30.000.000 đồng như đã nêu trên nên việc chứng minh việc đã đóng hui cho ông G đầy đủ hay không và đã trả số tiền vay 30.000.000 đồng hay chưa là trách nhiệm của bà K và ông D. Bà K và ông D cho rằng chỉ còn nợ ông G tiền hui tổng cộng khoảng 122.000.000 đồng nhưng không xác định rõ số tiền nợ hui này cụ thể của từng dây hui là bao nhiêu và trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà K và ông D cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình, do đó kháng cáo của bà K là không có căn cứ để chấp nhận.

Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bà K cho rằng chỉ chơi các dây hui do ông G và bà Nguyễn Thị O (là vợ ông G) làm chủ hui, bà O là người trực tiếp thu chi tiền hui với bà nên phải có mặt của bà O thì bà mới đồng ý. Từ việc bà K thừa nhận ông G và bà O là chủ hui nên việc ông G đứng ra khởi kiện đòi bà K trả nợ số tiền hui còn nợ là đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, bà K cho rằng bà không đồng ý việc ông G ủy quyền cho bà Kiều Nguyễn Ngọc T vì bà chỉ chơi hui với bà O, còn bà T là ai thì bà không biết. Về vấn đề này thì thấy rằng việc ông G với tư cách là nguyên đơn ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng để thay mặt ông G quyết định những vấn đề có liên quan đến ông G trong vụ án là phù hợp quy định tại các Điều 85 và 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, các vấn đề mà bà K nãi ra tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày tranh luận với nội dung: Về số tiền nợ hui, các đương sự trong vụ án đã thống nhất với nhau về số dây hui, chân hui, ngày khai và ngày mãn hui.... Tại buổi hòa giải ở ấp H, xã K vào ngày 18/11/2015 phía bị đơn đã thừa nhận tính đến tháng 10/2015 phía bị đơn còn nợ phía nguyên đơn số tiền hui tổng cộng là 53.480.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn cũng thừa nhận từ thời điểm hai bên phát sinh tranh vào tháng 7/2015 âm lịch cho đến nay thì phía bị đơn không đóng hui cho phía nguyên đơn nữa. Do đó, số tiền hui mà phía bị đơn phải đóng phát sinh từ tháng 07/2015 âm lịch cho đến khi các dây hui mãn, sau khi trừ đi 9.000.000

đồng mà phía bị đơn đã trả và trừ đi 35.000.000 đồng tiền hụi sống mà phía bị đơn được hưởng, thì số tiền hụi phía bị đơn còn nợ phía nguyên đơn tổng cộng là 132.480.000 đồng. Còn về số tiền vay 30.000.000 đồng, phía bị đơn thừa nhận có vay và đã thanh toán cho phía nguyên đơn xong nhưng vấn đề này phía nguyên đơn không thừa nhận và phía bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc đã trả số tiền này cho phía nguyên đơn. Từ đó, vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị K, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét thấy, đề nghị này của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ như đã phân tích như trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị K.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 53/2016/DS-ST ngày 23/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay*”, giữa nguyên đơn ông Kiều Văn G với các bị đơn bà Trương Thị K và ông Võ Văn D.
- Án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn bà Trương Thị K phải chịu 200.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002296, ngày 02/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L; Bà Trương Thị K đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu HS (TDS).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Võ Hoàng Anh